TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/DS-ST
Ngày: 18-10-2023
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Văn

2. Bà Trần Thị Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 88/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông M là anh Trần Quốc T, sinh năm: 1982, địa chỉ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Anh Lương Quốc D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Phan Văn Đ, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn M và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quốc T trình bày:

Vào ngày 27/9/2018, ông M có cho anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ vay số tiền 600.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay tài sản do anh D là người ký tên bên vay. Mục đích vay là mua bán mủ cao su, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 27/9/2018. Hình thức mà anh D và anh Đ trả nợ cho ông M là giao mủ cao su cho ông M để trừ nợ. Tính đến ngày 01/12/2018 thì anh D và anh Đ đã giao mủ cho ông M tổng cộng được 250.000.000 đồng và còn nợ lại 350.000.000 đồng. Và từ thời gian này hai anh không giao mủ cho ông M nữa nên có làm giấy mượn tiền mua bán mủ với nội dung là còn nợ lại ông M số tiền 350.000.000 đồng và hứa sẽ trả dần bằng tiền mặt đến ngày 30/12/2019. Nhưng từ thời gian đó đến ngày 30/12/2019 anh D và anh Đ cũng không trả cho ông M khoản tiền nào. Nên đến ngày 19/8/2019 anh D và anh Đ lại tiếp tục làm giấy hẹn nợ do anh D ký tên trên giấy và hẹn đến ngày 1 tây tháng 9 sẽ trả nhưng vẫn không trả. Sau đó, đến ngày 03/3/2021 anh Phan Văn Đ có hứa trả cho ông M số tiền 330.000.000 đồng (xin ông M giảm 20.000.000 đồng) và trả trong 03 lần cụ thể vào các ngày 01/5/2021, 01/8/2021 và 01/11/2021. Nhưng từ thời gian đó đến nay anh D, anh Đ chỉ hứa mà không thực hiện nên ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D và anh Đ cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm theo như thỏa thuận tại giấy mượn tiền mua bán mủ ngày 01/12/2018. Nhưng nay ông xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu anh D, anh Đ có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền còn nợ là 330.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm theo như thỏa thuận ngày 03/3/2021 (phần cuối cùng của giấy mượn tiền mua bán mủ ngày 01/12/2018). Ngoài ra, chị T1 không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập tài liệu chứng cứ nhưng hai anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông M, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của đương sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn M do anh Trần Quốc T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ đã được tống đạt

giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh D và anh Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với yêu cầu anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ phải trả số tiền vay còn nợ là 330.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông M đối với số tiền 20.000.000 đồng do rút yêu cầu khởi kiện.Về án phí dân sự sơ thẩm anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp:

Ông Trần Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ trả tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông Trần Văn M có cho anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ vay số tiền 600.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay tài sản do anh D là người ký tên bên vay. Mục đích vay là mua bán mủ cao su, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 27/9/2018. Hình thức mà anh D và anh Đ trả nợ cho ông M là giao mủ cao su cho ông M để trừ nợ. Ngày 01/12/2018 thì anh D và anh Đ đã giao mủ cho ông M tổng cộng được 250.000.000 đồng và còn nợ lại 350.000.000 đồng. Và từ thời gian này hai anh không giao mủ cho ông M nữa nên có làm giấy mượn tiền mua bán mủ với ông M số tiền 350.000.000 đồng và hứa sẽ trả dần bằng tiền mặt đến ngày 30/12/2019 nhưng không thực hiện. Đến ngày 19/8/2019 anh D và anh Đ lại tiếp tục làm giấy hẹn nợ do anh D ký tên trên giấy và hẹn đến ngày 1 tây tháng 9 sẽ trả nhưng vẫn không trả. Sau đó, đến ngày 03/3/2021 anh Phan Văn Đ có hứa trả cho ông M số tiền 330.000.000 đồng (xin ông M giảm 20.000.000 đồng) và trả trong 03 lần cụ thể vào các ngày 01/5/2021, 01/8/2021 và 01/11/2021. Nhưng từ thời gian đó đến nay anh D, anh Đ cũng không trả. Do vậy, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D và anh Đ cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn nợ là 330.000.000

đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm.

Đối với anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với nội dung tranh chấp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, ông M đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ là 01 hợp đồng vay tài sản ngày 27/9/2018 có công chứng chứng thực; 01 giấy hẹn nợ ngày 19/8/2019 có chữ ký của anh D và 01 giấy mượn tiền mua bán mủ ngày 03/3/2021 có chữ viết, chữ ký của anh D và anh Đ. Tại kết luận giám định số 5514/KL-KTHS ngày 29-8-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký, chữ viết đứng tên "Phan Văn Đ" dưới nội dung "người nhận tiền" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên "Phan Văn Đ" dưới mục "người khai ký tên" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) chữ ký đứng tên "Phan Văn Đ" dưới mục "người khai ký tên" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký và viết ra. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi và việc anh D, anh Đ vay mà chưa trả tiền vay cho ông M là có thật nên ông M yêu cầu anh D, anh Đ cùng có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc anh D, anh Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M số tiền vay còn nợ là 330.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 03/3/2021 cho đến ngày xét xử (ngày 18/10/2023) là 02 năm 07 tháng 15 ngày x 330.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 86.509.500 đồng, tổng cộng gốc và lãi 416.509.500 đồng là phù hợp với các điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

Đối với tiền lãi kể từ ngày 19-10-2023 cho đến khi thi hành án xong được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với yêu cầu trả số vay là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của ông M được Tòa án chấp nhận nên anh D và anh Đ phải liên đới chịu chi phí giám định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của ông M được Tòa án chấp nhận nên anh D và anh Đ phải liên đới chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 217, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ về việc "tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn M số tiền là 416.509.500 (Bốn trăm mười sáu triệu năm trăm lẻ chín ngìn năm trăm) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi là 86.509.500 (tám mươi sáu triệu năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày 19-10-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với yêu cầu trả số vay là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Chi phí giám định:

Anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ phải liên đới chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết để hoàn trả lại cho ông Trần Văn M.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lương Quốc D và anh Phan Văn Đ phải liên đới chịu 20.660.000 (Hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân